

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2008/QĐ-UBND

*Đông Hà, ngày 30 tháng 9 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2008  
cho các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 31/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về việc Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Hải Lăng, huyện Triệu Phong để mở rộng địa giới hành chính thị xã Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2007/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2007 của HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 11 về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 24A/2007/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND tỉnh về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2008 cho các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2001/TC-QLNS ngày 25 tháng 9 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2008 cho các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh do điều chỉnh địa giới hành chính- theo các biểu đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2008**  
**THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**  
*(Kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-UBND ngày 30/9/2008*  
*của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**A. Phần thu:***Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Dự toán giao năm 2008	Điều chỉnh tăng	DT sau điều chỉnh
<b>I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>13.670</b>	<b>31,3</b>	<b>13.701,3</b>
Trong đó: Ngân sách thị xã, phường hương	13.670	31,3	13.701,3
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	4.250		
- Thuế môn bài	360		
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	3.890		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt			
- Thu khác			
2. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	250		
3. Thu tiền sử dụng đất	6.500		
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	10		
5. Tiền thuê đất	300		
6. Lệ phí trước bạ	850		
7. Thuế nhà đất	740		
8. Thu phí, lệ phí	600		
9. Thu khác ngân sách	50		
10. Thu tại xã	120		
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)</b>	<b>15.880</b>	<b>2.046,9</b>	<b>17.926,9</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	<b>100</b>		<b>100</b>

**Ghi chú:**

(\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2008 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31/12/2007.

**THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**  
(Bao gồm cả chi ngân sách phường, xã)

**B. Phần chi:***Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Dự toán giao năm 2008	Điều chỉnh tăng	DT sau điều chỉnh
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>29.650</b>	<b>2.078,2</b>	<b>31.728,2</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>8.800</b>		<b>8.800,0</b>
Trong đó:			
- Chi XD CB tập trung	2.300		
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	6.500		
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>20.072</b>	<b>2.059,8</b>	<b>22.131,8</b>
Trong đó:			
- Chi sự nghiệp Môi trường	600		
- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	10.703	1.463,2	12.166,2
Trong đó: + Giáo dục	10.409	1.463,2	11.872,2
+ Đào tạo và dạy nghề	294		
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	50		
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>778</b>	<b>18,4</b>	<b>796,4</b>

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2008**  
**HUYỆN TRIỆU PHONG**  
*(Kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-UBND ngày 30/9/2008*  
*của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**A. Phần thu:***Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Dự toán giao năm 2008	Điều chỉnh giảm	DT sau điều chỉnh
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>14.370</b>		<b>14.370</b>
Trong đó: Ngân sách huyện, xã hưởng	14.370		14.370
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	4.670		
- Thuế môn bài	260		
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	4.410		
- Thuế tài nguyên			
- Thu khác			
2. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	70		
3. Thu tiền sử dụng đất	6.200		
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	120		
5. Tiền thuê đất	80		
6. Lệ phí trước bạ	1.100		
7. Thuế nhà đất	280		
8. Thu phí, lệ phí	1.000		
9. Thu khác ngân sách	50		
10. Thu tại xã	800		
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm ngân sách xã)</b>	<b>68.052</b>	<b>432,8</b>	<b>67.619,2</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	<b>70</b>		<b>70</b>

**Ghi chú:**

(\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2008 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31/12/2007.

**HUYỆN TRIỆU PHONG**  
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

**B. Phần chi:***Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Dự toán giao năm 2008	Điều chỉnh giảm	DT sau điều chỉnh
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>82.492</b>	<b>432,8</b>	<b>82.059,2</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>10.300</b>		<b>10.300,0</b>
Trong đó:			
- Chi XD CB tập trung	4.100		
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	6.200		
<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>70.043</b>	<b>432,8</b>	<b>69.610,2</b>
Trong đó:			
- Chi sự nghiệp Môi trường	200		
- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	43.561	432,8	43.128,2
Trong đó: + Giáo dục	43.161	432,8	42.728,2
+ Đào tạo và dạy nghề	400		
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	50		
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>2.149</b>		<b>2.149,0</b>

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2008  
HUYỆN HẢI LĂNG**

*(Kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-UBND ngày 30/9/2008  
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**A. Phần thu:**

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán giao năm 2008	Điều chỉnh giảm	DT sau điều chỉnh
<b>I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>13.480</b>	<b>31,3</b>	<b>13.448,7</b>
Trong đó: Ngân sách huyện, xã hưởng	13.480	31,3	13.448,7
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	3.710		
- Thuế môn bài	290		
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	3.400		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	20		
- Thu khác			
2. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	70		
3. Thu tiền sử dụng đất	6.200		
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	190		
5. Tiền thuê đất	100		
6. Lệ phí trước bạ	1.100		
7. Thuế nhà đất	310		
8. Thu phí, lệ phí	950		
9. Thu khác ngân sách	50		
10. Thu tại xã	800		
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách xã)</b>	<b>65.595</b>	<b>1.614,1</b>	<b>63.980,9</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>			

**Ghi chú:**

(\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2008 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31/12/2007.

**HUYỆN HẢI LĂNG***(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)***B. Phần chi:***Đơn vị: Triệu đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Dự toán giao năm 2008</b>	<b>Điều chỉnh giảm</b>	<b>DT sau điều chỉnh</b>
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>79.075</b>	<b>1.645,4</b>	<b>77.429,6</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>10.300</b>		<b>10.300,0</b>
Trong đó:			
- Chi XD CB tập trung	4.100		
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	6.200		
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>66.701</b>	<b>1.627,0</b>	<b>65.074,0</b>
Trong đó:			
- Chi sự nghiệp Môi trường	240		
- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	39.863		
Trong đó: + Giáo dục	39.444		
+ Đào tạo và dạy nghề	419		
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	50		
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>2.074</b>	<b>18,4</b>	<b>2.055,6</b>